

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 31/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Kiều

Bà Bùi Thị Ngọc Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Vĩnh K, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh B; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Trịnh Quốc Chí – sinh năm: 1960 (đã chết) và bà Phạm Thị Thu Hồng – sinh năm: 1962; gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là người con nhỏ nhất. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng cấp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/04/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

- Anh Võ Thanh H, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Linh Huỳnh, xã Linh Huỳnh, huyện H, tỉnh K.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Võ Thanh Hùng, Đoàn Văn Đạt, Nguyễn Văn Nhứt thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 07 giờ ngày 03/8/2019 Hùng gọi điện thoại rủ Đạt đến nhà Hùng để cùng đi mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó Đạt rủ Huỳnh Tấn Thành (Thành là bạn của Đạt) cùng đi, Đạt điều khiển xe mô tô của Đạt chở Thành đến nhà Hùng, sau đó Hùng điều khiển xe mô tô biển số 68D1-570.44 của Hùng, Đạt điều khiển xe mô tô của Đạt chở Thành cùng chạy đến nhà Nguyễn Văn Nhứt, mục đích hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến nhà Hùng hỏi “có biết chỗ nào bán ma túy không” Nhứt nói với Hùng “ở ngoài thị trấn Hòn Đất mới có, có mua thì đi cùng tao”, Hùng nói với Nhứt “còn thằng Đạt và thằng Thành thì sao” (ý Hùng hỏi Nhứt có cho Đạt và Thành đi cùng không), Nhứt nói “cho nó đi cùng đến quán cà phê Thành Phát ngồi đợi”. Sau đó, Hùng điều khiển xe mô tô 68D1-570.44 chở Nhứt, Đạt điều khiển xe mô tô chở Thành cùng chạy ra quán cà phê Thành Phát ở khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất trên đường đi Đạt điều khiển xe chở Thành chạy trước, Hùng điều khiển xe chở Nhứt chạy phía sau.

Khi đi đến cầu Hòn thị trấn Hòn Đất, Nhứt nhìn thấy Trịnh Vĩnh Khang (Khang là người thường sử dụng chung ma túy với Nhứt) đang mua đồ ăn sáng gần cầu Hòn, Nhứt kêu Hùng chạy xe chậm lại, khi đi ngang qua Khang, Nhứt nói với Khang “chạy lại đây anh nhờ công chuyện xiu” (Nhứt biết Khang biết chỗ bán ma túy, mục đích nhờ Khang đi mua ma túy), Khang trả lời “em không có xe”, Nhứt nói “vậy đợi ở đây chút anh quay lại rước”, Khang trả lời “ừ”. Khi Hùng điều khiển xe chở Nhứt đến quán cà phê Thành Phát, lúc này Đạt và Thành đã đến quán cà phê Thành Phát trước, Nhứt nói với Hùng “đưa xe cho tao để tao quay lại rước thằng đó cái”, Hùng giao xe mô tô 68D1-570.44 cho Nhứt và đi vào quán với Đạt và Thành. Nhứt điều khiển xe mô tô 68D1-570.44 chạy đến cầu Hòn gặp Khang, Nhứt hỏi Khang “mày có biết chỗ nào bán ma túy không” Khang trả lời “có”, Nhứt lấy 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) đưa Khang kêu Khang đi mua ma túy đá cho Nhứt. Sau đó Nhứt điều khiển xe chở Khang đến quán cà phê Thành Phát, thấy Hùng đang đứng phía trước quán, Nhứt xuống xe đi đến nói với Hùng “cho thằng này mượn xe chạy lại đằng này một cái”, Hùng hỏi Nhứt “đi đâu, xa không”, Nhứt trả lời “gần ở bệnh viện”. Hùng trả lời “ừ đi đi”; Nhứt giao xe mô tô 68D1-570.44 cho Khang chạy đi mua ma túy rồi cùng với Hùng vào quán uống nước với Đạt, Thành đợi Khang. Trịnh Vĩnh Khang sau khi được Nhứt đưa

1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và xe mô tô 68D1 - 570.44, Khang nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền và chiếc xe mô tô 68D1 - 570.44 Khang không đi mua ma túy mà điều khiển mô tô 68D1-570.44 chạy về nhà ở khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 04/8/2019 Khang điều khiển xe 68D1 - 570.44 chạy đến huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 05/8/2019 Khang bán xe mô tô 68D1 - 570.44 cho một người đàn ông không quen biết (không biết tên tuổi địa chỉ) ở khu công nghiệp xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh với giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), sợ bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ Khang đã bỏ trốn. Số tiền bán xe và tiền Nhứt đưa đi mua ma túy Khang đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó Khang biết mình bị khởi tố về tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản đến ngày 05/04/2023 Khang đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đầu thú và được điều tra tại ngoại đến nay.

Tại kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại: Raider, màu sơn: Đỏ đen, dung tích xy lanh: 147,3cm³; loại xe hai bánh vành đúc, phanh đĩa trước, sau, côn tay, phun xăng điện tử PGM(Fi); biển số: 68D1-570.44 có giá trị là 42.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HĐ ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Trịnh Vĩnh Khang về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 01 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Vĩnh Khang đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Vĩnh Khang mức án tù 4 tháng đến 5 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 68D1 - 570.44 sau khi chiếm đoạt Trịnh Vĩnh Khang đem đến huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đề nghị HĐXX xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào ngày 03/8/2019 tại khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Trịnh Vĩnh Khang được Nguyễn Văn Nhứt đưa số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và giao xe mô tô biển số 68D1 - 570.44 (xe mô tô của Võ Thanh Hùng) để đi mua giùm ma túy. Sau khi nhận tiền và xe từ Nhứt, Khang đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe chạy về tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 04/8/2019 Khang điều khiển xe biển số 68D1 - 570.44 đến huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh, sau đó bán cho một người không quen biết với giá 13.000.000 đồng. Tổng số tiền Khang chiếm đoạt là 43.800.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Trịnh Vĩnh Khang đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 01 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình. Bị cáo là người có sức khỏe tốt nhưng lại không siêng năng làm việc mà lại lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo. Bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã khắc phục được phần lớn hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về các vấn đề khác:

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho Võ Thanh Hùng số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), Hùng đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm. Riêng Nguyễn Văn Nhứt không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 68D1 – 570.44 sau khi chiếm đoạt bị cáo đem đến huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên HĐXX không xử lý.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng Nguyễn Văn Nhứt đưa cho bị cáo đi mua ma túy về sử dụng: Do đây là số tiền được sử dụng vào mục đích trái pháp luật nên buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị cho bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Vĩnh Khang phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: điểm a khoản 01 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Vĩnh Khang 04 (Bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 68D1 – 570.44 Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên HĐXX không xử lý.

- Truy thu số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trịnh Vĩnh Khang để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Vĩnh Khang phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Cúc